

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 20-02-2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phùng
- Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V.

Địa chỉ: H, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1986, chức vụ: Chuyên viên tổ tụng.

Địa chỉ: Tầng B, số B, T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Võ Văn N, sinh năm 1965.

2.2 Bà Phan Thị Kim T1, sinh năm 1962.

Cùng cư trú: Tổ A, ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.

(Ông T có mặt; ông N, bà T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 05/7/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Trần Minh T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 có vay vốn của Ngân hàng TMCP V

– Chi nhánh A theo hợp đồng tín dụng LN1612150006521/AGG/HĐTD, ngày 22/12/2016, với số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận khi vay là 9,8%/năm, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô tải thùng mui phủ hiệu TMT số loại TMT-HD 7325T/MB, sản xuất tại Trung Quốc, mới 100%, thời hạn vay là 72 tháng, trả vốn gốc và lãi theo định kỳ vào ngày 22 hàng tháng với số tiền vốn gốc là 3.055.000 đồng và lãi phát sinh, kỳ trả đầu tiên vào ngày 22/01/2018.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 và Ngân hàng TMCP V đã ký hợp đồng thế chấp số LN1612150006521/AGG/HĐTCSP, ngày 22/12/2016, với tài sản bảo đảm là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TMT, số loại HD 7325T-MB, số khung: RRT07325TG1B00036, số máy: D4BHF030247, biển số: 67C – 067.72, theo giấy giấy hẹn đội đăng ký quản lý xe - Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh A cấp ngày 22/12/2016 và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . chứng nhận ngày 22/12/2016.

Đến ngày 30/8/2018 ông N, bà T1 vay thêm số tiền 35.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay là 36 tháng theo hợp đồng tín dụng số LD182490027.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. V1 đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng ông N, bà T1 cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP V (V1) yêu cầu:

- Buộc ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 phải trả ngay cho V1 số tiền 114.466.844 đồng của hai hợp đồng nêu trên, (trong đó: nợ gốc 70.299.357 đồng, nợ lãi: 44.167.487 đồng), tạm tính đến ngày 12/12/2023.

- Buộc ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 tiếp tục chịu lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ kể từ ngày 13/12/2023.

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN1612150006521/AGG/HĐTCSP, ngày 22/12/2016 để đảm bảo thi hành án.

* Bị đơn: Ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt,

vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông N, bà T1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ để buộc ông N bà T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng vốn vay và lãi tính đến ngày xét xử là 117.477.568đ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N, bà T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang. Do đó vụ án thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Chương X của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N, bà T1.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 trả vốn vay là 70.299.357 đồng, và lãi phát sinh 44.167.487 đồng, tạm tính đến ngày 12/12/2023, tổng cộng là 114.466.844. Xét, tuy ông N, bà T1 không cung cấp lời khai, trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định: Hợp đồng tín dụng số LN1612150006521/AGG/HĐTD, ngày 22/12/2016 và hợp đồng số LD1824900273 ngày 30/8/2018 được xác lập giữa Ngân hàng TMCP V với ông N, bà T1 trên cơ sở tự nguyện, hai bên đã ký và nhận đủ tiền vay; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông N bà T1 đã trả được 166.370.643đ tiền vốn và lãi 76.878.945đ, hiện còn nợ số tiền vốn vay là 70.299.357 đồng và lãi phát sinh 44.167.487 đồng, tạm tính đến ngày 12/12/2023, tổng cộng là 114.466.844 đến nay không trả mặc dù phía nguyên đơn đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng ông N bà T1 vẫn không thanh toán là đã

vi phạm hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã ký kết. Việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay và lãi phát sinh là có cơ sở chấp nhận.

Tổng vốn vay và lãi tính đến ngày xét xử (20/2/2024), bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là: tổng vốn vay là 70.299.357đ và lãi phát sinh 47.178.211đ, tổng cộng là 117.477.568đ.

[2] Đối Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612150006521/AGG/HĐTCSP, ngày 22/12/2016, với tài sản bảo đảm cụ thể là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TMT, số loại HD 7325T-MB, số khung: RRT07325TG1B00036, số máy: D4BHF030247, biển số: 67C – 067.72, theo giấy HEN DO ĐỘI Đăng ký quả lý xe - phòng cảnh sát giao thông tỉnh A cấp ngày 22/12/2016 và Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Văn bản chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . chứng nhận ngày 22/12/2016. Do đó, trường hợp ông N bà T1 không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số xe ô tô số LN1612150006521/AGG/HĐTCSP, ngày 22/12/2016.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- + Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- + Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 275, Điều 292, Điều 293, Điều 297, Điều 298 Bộ luật dân sự năm 2015;
- + Các Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- + Điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ;
- + Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- + Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
- + Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

- Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1; về việc trả vốn vay, lãi phát sinh còn nợ theo hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Võ Văn N, bà Phan Thị Kim T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền vốn vay là 70.299.357 đồng và lãi 47.178.211 đồng tính đến ngày 20/02/2024. Tổng cộng là 117.477.568 đồng.

+ Kể từ ngày 21/02/2024, ông N và bà T1 còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng LN1612150006521/AGG/HĐTD, ngày 22/12/2016 và hợp đồng tín dụng số LD1824900273 ngày 30/8/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

+ Trường hợp ông N, bà T1 không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1612150006521/AGG/HĐTCSP, ngày 22/12/2016, với tài sản bảo đảm cụ thể là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu TMT, số loại HD 7325T-MB, số khung: RRT07325TG1B00036, số máy: D4BHF030247, biển số: 67C – 067.72, theo giấy hẹn do đội đăng ký quản lý xe – phòng Cảnh sát giao thông tỉnh An Giang cấp ngày 22/12/2016.

3. Về án phí sơ thẩm:

+ Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí nên được nhận lại 2.700.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006499 ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

+ Ông N và bà T1 phải chịu án phí là 5.873.878đ.

Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông N và bà T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân, AG;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hs, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyên

